



SNV Việt Nam
Tầm nhìn và thành tựu







Giới Thiệu Chung

Tổ chức Phát triển Hà Lan SNV là một tổ chức phát triển phi lợi nhuận quốc tế. Được thành lập năm 1965 tại Hà Lan, SNV đã xây dựng bề dày lịch sử hoạt động hơn 30 năm tại châu Á, châu Phi và châu Mỹ La Tinh.

Đội ngũ chuyên gia quốc tế và địa phương của SNV trang bị cho cộng đồng, doanh nghiệp và các tổ chức địa phương những công cụ, kiến thức và các mối liên kết cần thiết nhằm nâng cao thu nhập và cải thiện cơ hội tiếp cận các dịch vụ cơ bản – giúp họ thoát nghèo và định hướng phát triển cho chính mình.

SNV hoạt động tại Việt Nam từ năm 1995 với đội ngũ hơn 80 chuyên gia Việt Nam và quốc tế. SNV phối hợp chặt chẽ và nâng cao năng lực về công tác giảm nghèo cho các đối tác nhà nước và tư nhân tại hơn 50 tỉnh thành, bao gồm cả các vùng nghèo và hẻo lánh nhất.



Các Ngành chính



Nông nghiệp

- Thị trường bền vững
- Dinh dưỡng và an ninh lương thực
- Giới và thanh niên trong nông nghiệp
- Nông nghiệp thông minh với khí hậu



Năng lượng

- Khan hiếm năng lượng và điện nông thôn
- Doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ và trao quyền cho thanh niên
- Năng lượng thông minh với khí hậu và tăng trưởng xanh
- Các chuỗi giá trị có khả năng phục hồi cao và đổi mới công nghệ



Nước sạch và vệ sinh

- Vệ sinh nông thôn và vệ sinh cho mọi người
- Vệ sinh thành thị và vệ sinh cho mọi người
- Chức năng hoạt động của dịch vụ cấp nước nông thôn
- Dịch vụ cấp nước bền vững ở các thị trấn nhỏ và vùng ven đô

Các Lĩnh vực Liên ngành

Kinh doanh cùng người thu nhập thấp

Kinh doanh cùng người thu nhập thấp (TNT) là một phương thức kinh doanh được SNV áp dụng nhằm nâng cao thu nhập, sản lượng, cơ hội việc làm cho cộng đồng TNT, đồng thời tạo lợi nhuận cho các doanh nghiệp tham gia. Bằng cách đưa người TNT tham gia vào chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp với tư cách người sản xuất, phân phối hoặc người tiêu dùng, SNV giúp các doanh nghiệp cải thiện chuỗi cung ứng, tăng cường nguồn nhân lực và nâng cao tiếp cận thị trường. Lợi ích đối với người TNT bao gồm: đầu ra ổn định với giá tốt, có công ăn việc làm mới và được tiếp cận với hàng hóa dịch vụ chất lượng tốt với giá hợp lý. SNV đã phát triển hơn 200 sáng kiến kinh doanh cùng người TNT trên toàn cầu. Riêng tại Việt Nam, SNV hỗ trợ hơn 50 dự án kinh doanh cùng người TNT, kết nối doanh nghiệp với các nhà đầu tư và hỗ trợ kỹ thuật.

Giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu

SNV ngày càng quan tâm nhiều hơn tới giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu trong nông nghiệp và năng lượng. Các sản phẩm năng lượng của SNV như khí sinh học và bếp cải tiến đưa ra các giải pháp nhiên liệu sạch đồng thời giảm thiểu phát thải khí nhà kính. SNV khuyến khích sản xuất và thu hoạch gỗ nhiên liệu nhưng không gây tổn hại tới rừng. Chúng tôi hỗ trợ các nhà sản xuất, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước tiếp cận thị trường tài chính các-bon và khuyến khích đầu tư vào các giải pháp năng lượng bền vững. Ngoài ra, phương thức tiếp cận “cảnh quan thông minh với biến đổi khí hậu” SNV hiện đang áp dụng cũng đưa ra các giải pháp chung trong ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, năng lượng và nước sạch, hỗ trợ an ninh lương thực và dinh dưỡng, bảo tồn hệ

sinh thái và giảm nghèo. Chúng tôi hợp tác với nông dân, các đối tác nhà nước và tư nhân xây dựng và thực hiện các chương trình và chiến lược giảm phát thải, phát triển cảnh quan có thể chịu tác động của khí hậu.

Lồng ghép giới

Để các hoạt động của SNV đạt kết quả bền vững, lồng ghép giới đóng vai trò hết sức quan trọng. Quyền năng kinh tế và xã hội của người phụ nữ luôn được SNV đặc biệt quan tâm và lồng ghép vào mọi lĩnh vực hoạt động (từ hoạch định chính sách, lập kế hoạch, thực hiện cho tới giám sát đánh giá), ở mọi cấp (từ địa phương, trung ương tới khu vực), đảm bảo nguồn nhân lực và ngân sách được phân bổ để thực hiện được các chương trình này. SNV lồng ghép các phương thức tiếp cận giới vào 3 chiến lược:

Thị trường do phụ nữ làm chủ

Cải thiện điều kiện cho phụ nữ tiếp cận nguyên liệu sản xuất, công nghệ, tài chính, dịch vụ và thị trường; xúc tiến các mối quan hệ kinh doanh “phụ nữ với phụ nữ”; hỗ trợ năng suất và kỹ năng phát triển kinh doanh cho phụ nữ; tư vấn và nâng cao năng lực lãnh đạo cho phụ nữ; củng cố các hiệp hội nữ doanh nhân.

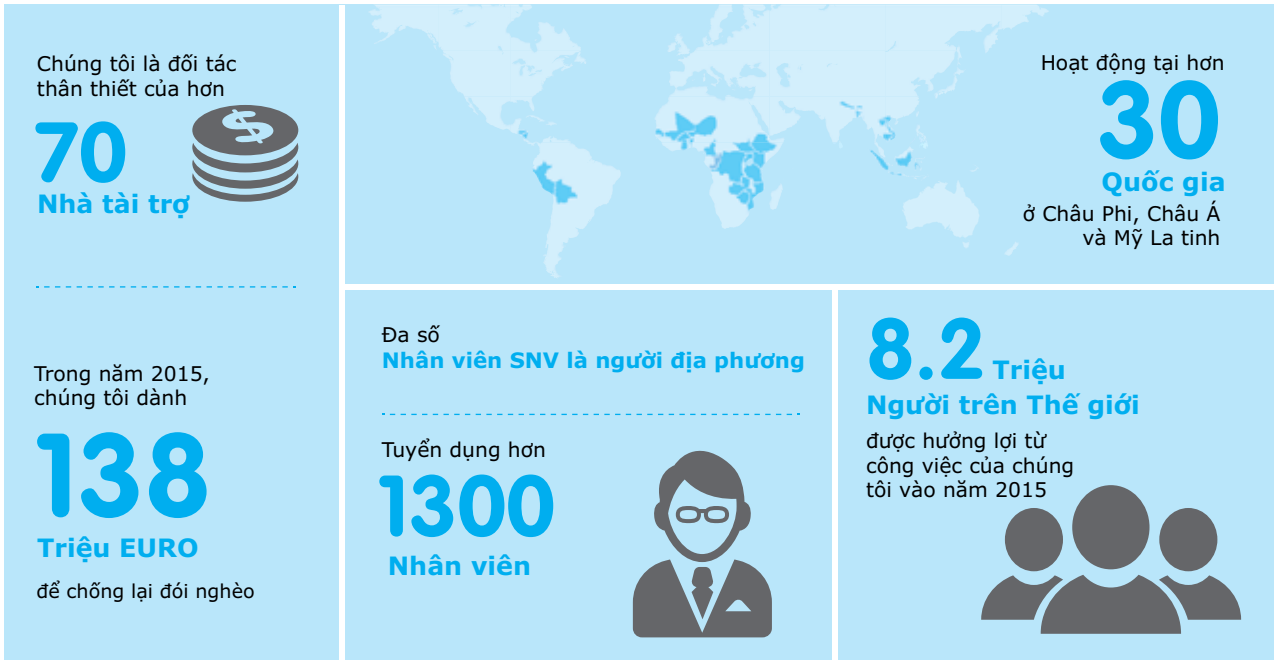
Cân bằng lợi ích trong nông nghiệp

Thay đổi các chuẩn mực và mối quan hệ về giới thông qua đối thoại nâng cao nhận thức tại hộ gia đình; thúc đẩy lãnh đạo nữ; xác định và phân tích các điểm mạnh, yếu, gương điển hình, các lỗ hổng và thách thức trong môi trường thể chế và đưa ra các khuyến nghị về chính sách, chiến lược và quy định pháp lý về bình đẳng giới.

Sức khỏe và sự thịnh vượng từ năng lượng sạch

Hỗ trợ phụ nữ tiếp cận năng lượng sạch; các kênh phân phối thuận lợi cho phụ nữ; tạo nhu cầu cho người tiêu dùng; phụ nữ làm động lực cho chuỗi giá trị năng lượng; tăng cổ phần của phụ nữ trong doanh nghiệp năng lượng; cải thiện tiếp cận vốn cho phụ nữ; thay đổi chuẩn mực về giới và sự bất cân bằng về quyền lực trong ngành năng lượng.

Tác động Toàn cầu



SNV Việt Nam qua các con số

Chỉ tiêu	Số người	Phụ nữ (%)	Nam giới (%)
Tăng thu nhập	207,844	48	52
Việc làm mới	9,314	41	59
Tăng sức chịu đựng với BĐKH	9,000	67	33
Năng lượng	55,000	57	43
Tiếp cận năng lượng sạch	2,941,277	55	45
Tiếp cận nước sạch và vệ sinh	9,320	60	40

Các Dự án Hiện tại và gần đây

Nâng cao vị thế phụ nữ thông qua thúc đẩy chuỗi giá trị nông nghiệp (WEAVE)

Nhà tài trợ:

Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc (DFAT)

Thời gian: 04/2016-08/2019

Khôi phục rừng ngập mặn và nuôi tôm bền vững

Nhà tài trợ:

Bộ Môi trường CHLB Đức (BMUB)

Thời gian: 09/2012-02/2020

Thí điểm giảm phát thải AgResults Việt Nam

Nhà tài trợ:

AgResults

Thời gian: 07/2016-05/2021

Trao quyền kinh tế cho người thiểu số Việt Nam

Nhà tài trợ:

Bộ ngoại giao Niu-zi-lan

Thời gian: 06/2015-05/2020

Đảm bảo các quy định về an toàn để đạt tài chính dựa vào kết quả từ các chính sách REDD+ quốc gia

Nhà tài trợ:

Bộ Môi trường CHLB Đức (BMUB)

Thời gian: 12/2015-11/2018

Ba chuỗi giá trị gia vị miền núi phía Bắc

Nhà tài trợ:

Cơ quan Hợp tác Phát triển Thụy sỹ (SDC)

Thời gian: 08/2013-05/2016

Điều phối quốc gia về cà phê bền vững

Nhà tài trợ:

IDH, Sáng kiến thương mại bền vững

Thời gian: 09/2012-12/2016

Cung cấp đa lợi ích môi trường và xã hội từ REDD+ tại Đông Nam Á

Nhà tài trợ:

Bộ Môi trường CHLB Đức (BMUB)

Thời gian: 01/2010-05/2016

FORCES – Chứng nhận cho dịch vụ sinh thái rừng

Nhà tài trợ:

Bộ Ngoại giao Phần Lan

Thời gian: 07/2011-12/2016

Chương trình Rừng và Đồng bằng Việt Nam

Nhà tài trợ:

Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID)

Thời gian: 10/2012-07/2017

Xúc tiến Kinh doanh cùng người thu nhập thấp

Nhà tài trợ:

Bộ Ngoại giao Hà Lan

Thời gian: 01/2014-12/2016

Nâng cao Hiểu biết về Tăng cường Trữ lượng Cac-bon Rừng như một phần của REDD+ (ENRICH)

Nhà tài trợ:

Bộ Môi trường CHLB Đức (BMUB)

Thời gian: 01/2014-12/2016

Nâng cao vai trò phụ nữ trong phát triển kinh tế và nông nghiệp (FLOW/EOWE)

Nhà tài trợ:

Bộ Ngoại giao Hà Lan

Thời gian: 01/2016-12/2020

Hỗ trợ đối tác nhà sản xuất nhà nước-tư nhân (4Ps) trong phát triển chuỗi giá trị

Nhà tài trợ:

Quỹ Phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD)

Thời gian: 11/2014-10/2017

Gieo hạt giống cho sự thay đổi: hỗ trợ cộng đồng giảm biến đổi khí hậu thông qua sản xuất lúa gạo bền vững

Nhà tài trợ:

Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc (DFAT)

Thời gian: 05/2012-12/2015

Quỹ Thách thức Doanh nghiệp Việt Nam (VBCF)

Nhà tài trợ:

Bộ Phát triển Quốc tế Vương quốc Anh (DFID)

Thời gian: 09/2012-12/2015

Giảm phát thải từ rừng châu Á (LEAF) – hợp phần Việt Nam

Nhà tài trợ:

Cơ quan phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID)

Thời gian: 02/2011-12/2015

Các mô hình kinh doanh cùng người thu nhập thấp thúc đẩy sản xuất sản bền vững

Nhà tài trợ:

Quỹ Phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD)

Thời gian: 01/2013-06/2015

Chương trình Khí Sinh học Châu Á – hợp phần Việt Nam

Nhà tài trợ:

DGIS/Quỹ Blue Moon /Giải thưởng Ashden

Thời gian: 10/2003-02/2014

Hướng tới ngành khí sinh học theo định hướng thị trường

Nhà tài trợ:

Tiếp năng lượng phát triển

Thời gian: 06/2013-07/2017

Thúc đẩy thị trường bếp sạch cải tiến tại tiểu vùng sông Mê-kong

Nhà tài trợ:

Quỹ Blue Moon

Thời gian: 07/2015-12/2016

Nhà tài trợ:

Tiếp năng lượng phát triển

Thời gian: 03/2015-03/2019

Giảm chất thải sinh học và bình ổn giá sản xuất phát thải thấp trong ngành lúa gạo

Nhà tài trợ:

Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên Hiệp Quốc (UNIDO)

Thời gian: 06/2016-07/2017

Nâng cao ứng dụng phụ phẩm khí sinh học hộ gia đình

Nhà tài trợ:

Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)

Thời gian: 03/2015-06/2016

Hỗ trợ phụ nữ thông qua các sáng kiến giảm thiểu biến đổi khí hậu

Nhà tài trợ:

Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)

Thời gian: 06/2014-12/2016



***Phát triển chuỗi cung ứng và xây dựng
năng lực về vệ sinh***

Nhà tài trợ:

Ngân hàng thế giới

Thời gian: 06/2016-12/2017

***Tạo nhu cầu vệ sinh nông thôn và phát
triển chuỗi cung ứng***

Nhà tài trợ:

Ngân hàng thế giới

Thời gian: 10/2013-03/2016



Các Dự án Tiêu biểu

Quỹ Thách thức Doanh nghiệp Việt Nam (2012-2015)

Với sự tài trợ của Bộ Hợp tác Quốc tế vương quốc Anh (DFID), Quỹ Thách thức Doanh nghiệp Việt Nam (VBCF) do SNV quản lý đã hỗ trợ các sáng kiến kinh doanh cùng người thu nhập thấp tại Việt Nam tạo việc làm, cải thiện thu nhập và điều kiện tiếp cận hàng hóa dịch vụ giá thấp cho người có thu nhập thấp, trong khi vẫn đảm bảo tính cạnh tranh, thị phần và lợi nhuận bền vững cho doanh nghiệp.

VBCF đầu tư 4.9 triệu Bảng Anh cho 21 doanh nghiệp nhỏ và vừa. Quỹ tập trung đầu tư vào 3 lĩnh vực chính có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển bền vững của Việt Nam: nông nghiệp, tăng trưởng xanh, hạ tầng và dịch vụ cơ bản. VBCF không chỉ hỗ trợ tài chính mà còn hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp từ khi chuẩn bị đề xuất cho tới khi thực hiện dự án. SNV cũng hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm các đối tác kinh doanh và nhà đầu tư khác.

VBCF đã mang lại tác động ngoài dự kiến. Gần 11.000 người, trong đó có 8.000 người thu nhập thấp được tạo việc làm mới; 262.469 người, bao gồm 166.518 người thu nhập thấp, được tăng thu nhập; hơn 5 triệu người, gồm 4 triệu người thu nhập thấp, được tiếp cận hàng hóa dịch vụ cơ bản.



Rừng ngập mặn và nuôi tôm sinh thái vùng Đồng bằng sông Cửu Long (2013-2020)

Các vùng ven biển khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long của Việt Nam từng là nơi tập trung rừng ngập mặn. Trong vài thập kỷ qua, Việt Nam đã bị mất hơn một nửa diện tích rừng ngập mặn, nguyên nhân chủ yếu là do mở rộng diện tích nuôi tôm. Tình trạng mất rừng kéo dài sẽ gây ra hậu quả nghiêm trọng. Rừng ngập mặn giúp hạn chế sạt lở đất, ngăn sóng lớn, nước biển dâng do bão. Đây cũng là nơi nuôi dưỡng, cư ngụ của các loài thủy sinh, cung cấp gỗ, mật và các sản vật khác cho cộng đồng. Rừng ngập mặn có trữ lượng các-bon cao hơn các loại rừng khác. Do đó, rừng ngập mặn bền vững sẽ góp phần quan trọng cho giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Dự án “Khôi phục rừng ngập mặn thông qua mô hình nuôi tôm bền vững (MAM)” là một sáng kiến bảo tồn và khôi phục rừng ngập mặn thông qua chứng nhận tôm sinh thái tại các tỉnh Cà Mau, Trà Vinh và Bến Tre của Việt Nam. Dự án được tài trợ bởi Sáng kiến Khí hậu Quốc tế (IKI), Bộ Môi

trường, Bảo tồn Thiên nhiên, Xây dựng và An toàn Hạt nhân (BMUB), CHLB Đức.

Tham gia dự án MAM, các hộ nuôi tôm được tập huấn và hỗ trợ kỹ thuật về tiêu chuẩn chứng nhận tôm sinh thái. Ngoài ra, MAM cũng hợp tác với các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu thủy sản và chính quyền địa phương để xây dựng các cơ chế thị trường ổn định và tạo môi trường chính sách thuận lợi thúc đẩy ngành phát triển.

Trong giai đoạn 1 được triển khai tại tỉnh Cà Mau, 80 ha rừng ngập mặn được trồng lại và 12.600 ha được bảo tồn. 800 hộ nuôi tôm đạt chứng nhận sinh thái Naturland và được công ty Minh Phú – doanh nghiệp xuất khẩu tôm hàng đầu thế giới – chi trả giá trị gia tăng. Hơn 200 hộ dân đã được chi trả dịch vụ môi trường rừng. 2.000 hộ được đào tạo về hệ sinh thái rừng ngập mặn, chứng nhận tôm sinh thái quốc tế và các kỹ thuật nuôi trồng tôm bền vững. Mục tiêu của dự án MAM giai đoạn 2 là hỗ trợ 5.000 hộ dân cải thiện thu nhập từ nuôi tôm rừng bền vững.



Gieo hạt giống cho sự thay đổi – Giảm tác động biến đổi khí hậu dựa trên cộng đồng thông qua sản xuất lúa gạo bền vững (2012-2015)

Dự án được SNV thực hiện với sự tài trợ của Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc, trong khuôn khổ “Chương trình hỗ trợ cộng đồng thích ứng với rủi ro biến đổi khí hậu”.

Dự án hỗ trợ xây dựng năng lực cho các hộ sản xuất lúa gạo và các cơ quan địa phương trong việc giảm thiểu phát thải khí nhà kính và cải thiện thu nhập cho nông dân sản xuất lúa gạo ở các tỉnh Bình Định và Quảng Bình. Dự án áp dụng các phương pháp sản xuất phát thải thấp, sử dụng năng lượng tái tạo sản sinh từ phụ phẩm ngành sản xuất lúa gạo và thúc đẩy chuỗi giá trị “lúa gạo xanh”. Hệ thống sản xuất lúa gạo được cải thiện nhờ áp dụng Hệ thống Thâm canh Lúa (SRI) – một hệ thống sản xuất cải tiến, hiệu quả và bền vững về môi trường giúp nâng cao năng suất trồng lúa đồng thời giảm yêu cầu về nước, giống, phân bón tổng hợp, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ và nhân công, đặc biệt là lao động nữ, đồng thời giảm phát thải khí nhà kính.

Dự án đã góp phần giảm phát thải 16.000 tấn CO₂e (tương đương với 4 tấn/ha/vụ) và giảm phát thải 25% lượng khí CH₄ và N₂O nhờ áp dụng các kỹ thuật SRI. Dự án cũng hỗ trợ hơn 9.000 hộ nông dân tăng thu nhập lên tới 15% nhờ giảm chi phí đầu vào và tăng giá bán gạo SRI.

Chương trình Khí sinh học Việt Nam (2003 – hiện tại)

Từ năm 2003 SNV hỗ trợ Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam xây dựng và thực hiện chương trình Khí Sinh học cho Ngành Chăn nuôi tại Việt Nam. the Animal Husbandry Sector of Vietnam. Dự án được chính phủ Hà Lan tài trợ giai đoạn đầu và sau này được các nhà tài trợ ENDEV và Quỹ Blue Moon tiếp tục hỗ trợ.

Phương pháp tiếp cận chính của SNV là tập trung phát triển ngành bằng cách thúc đẩy cả cung và cầu của thị trường. Chương trình không trực tiếp xây dựng các công trình khí sinh học, mà hoạt động chủ yếu như một đơn vị xúc tiến. Các hoạt động của SNV tập trung vào việc phát triển khối doanh nghiệp tư nhân; đào tạo kỹ thuật cơ bản, nâng cao và 'nhắc lại'; quản lý chất lượng; hỗ trợ tài chính qua cơ chế trợ giá; cung cấp cho kỹ thuật viên và doanh nghiệp các phương tiện, tài liệu quảng bá và tiếp thị.

Đến tháng 6 năm 2016, chương trình đã hỗ trợ xây dựng 157.583 công trình khí sinh học quy mô hộ gia đình tại 55/63 tỉnh thành của Việt Nam, tác động tới gần 800.000 người. Hơn 2 triệu ngày lao động đã được tạo ra. Hơn 1.000 kỹ thuật viên và gần 1.700 thợ cả đã được đào tạo chuyên về xây dựng công trình khí sinh học. Chương trình cũng góp phần giảm 5.9 tấn CO₂/công trình mỗi năm.

Giải thưởng quốc tế

- Đạt giải thưởng Năng lượng Toàn cầu 2006
- Đạt giải thưởng Ashden 2010
- Đạt 'giải thưởng nhân đạo' Diễn đàn Năng lượng Thế giới 2012
- Đề cử Giải thưởng Năng lượng Tương lai Zayed 2016





Giảm phát thải từ rừng Khu vực Châu Á (2011-2015)

Với sự tài trợ của Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID), Chương trình đã hỗ trợ xây dựng năng lực cho Việt Nam, cùng với 5 quốc gia khác, giảm phát thải khí nhà kính bền vững và hiệu quả trong sử dụng đất lâm nghiệp, đồng thời đảm bảo lợi ích từ cơ chế giảm phát thải từ phá rừng và suy thoái rừng (REDD+).

SNV thực hiện các hoạt động tại Việt Nam và Lào, hỗ trợ kỹ thuật cho các quốc gia khác của Chương trình. Thành tựu chính của chương trình gồm: kế hoạch hành động REDD+ của tỉnh Lâm Đồng được chính phủ phê duyệt; Quy hoạch sử dụng đất có sự tham gia của người dân, các thỏa thuận với cộng đồng, nông nghiệp thông minh với khí hậu đã được đầu tư thích hợp để đảm bảo các hoạt động giảm phát thải được thực hiện một cách hiệu quả và bền vững.

Đến cuối năm 2015, chương trình đã góp phần giảm thiểu 8 triệu tấn khí nhà kính trong sử dụng đất lâm nghiệp; cải thiện công tác quản lý hàng triệu ha đất; cải thiện sinh kế cho 1.000 hộ thông qua các hoạt động giảm thiểu biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực cho 20 cán bộ nhà nước về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ trong BĐKH; tăng cường năng lực nhân sự và thể chế qua 33.440 giờ tập huấn; củng cố chính sách REDD+, các khung thể chế và quy hoạch.

Vệ sinh bền vững cho mọi người (2013-2016)

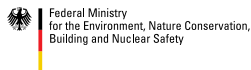
Trong khuôn khổ Chương trình Nước sạch và Vệ sinh (WSP) do Ngân hàng Thế giới tài trợ, SNV thực hiện dự án “Tạo nhu cầu về vệ sinh nông thôn và phát triển chuỗi cung ứng tại tỉnh Hòa Bình”. WSP là chương trình đối tác giữa nhiều nhà tài trợ do Ngân hàng Thế giới điều phối với mục tiêu hỗ trợ người nghèo tiếp cận với dịch vụ nước và vệ sinh an toàn với giá hợp lý. WSP hỗ trợ kỹ thuật, thúc đẩy chia sẻ kiến thức, xúc tiến đổi mới ngành dựa trên các bằng chứng thực tế.

Trong dự án này, SNV hỗ trợ Sở Y tế và Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Hoà Bình xây dựng chiến lược truyền thông thay đổi hành vi và kế hoạch tạo nhu cầu về dịch vụ vệ sinh của các hộ dân tộc thiểu số nghèo ở nông thôn. SNV hỗ trợ xây dựng chiến lược củng cố chuỗi cung ứng và kế hoạch thực hiện để đáp ứng các nhu cầu của người dân. SNV phát triển các công cụ và tài liệu để thực hiện chiến lược trên và hướng dẫn cách sử dụng cho các bên liên quan.

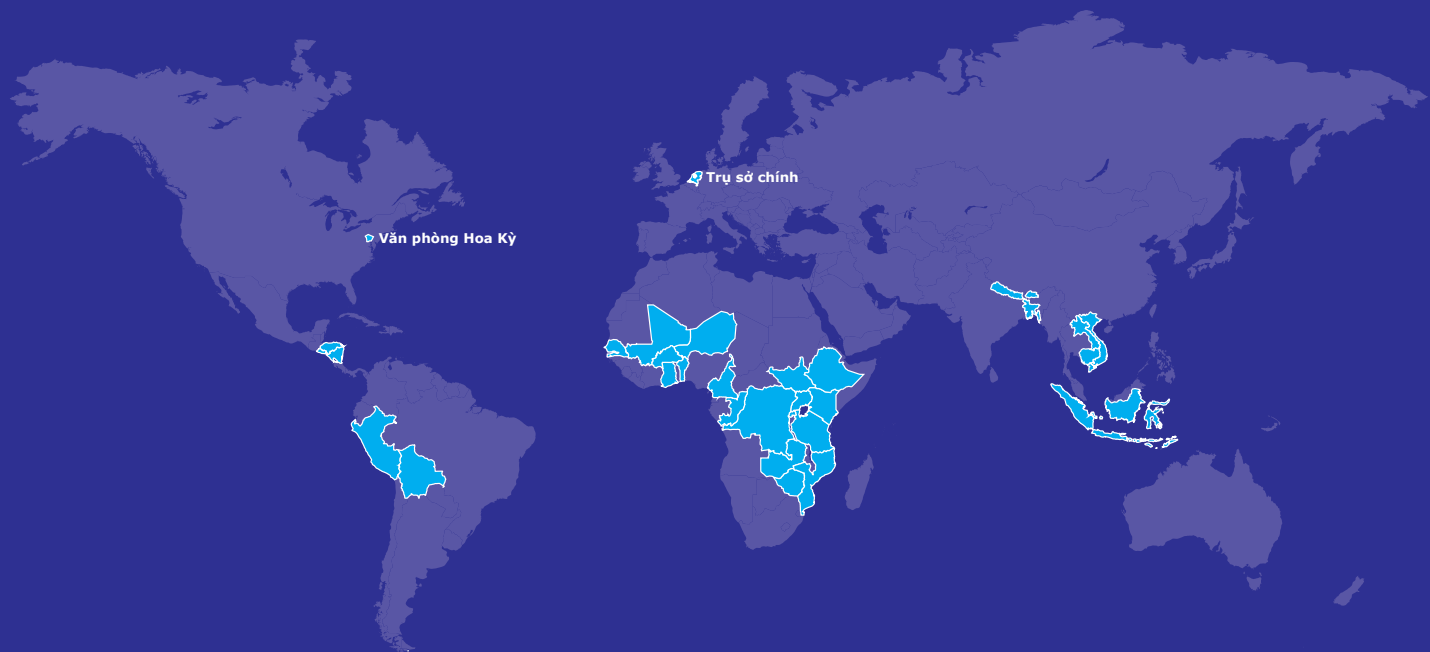
Từ thành công của dự án này, SNV được đề nghị tiếp tục áp dụng phương thức tiếp cận này sang vùng Đồng bằng sông Cửu long.

Nhà Tài trợ và Đối tác

Gần 20 nhà tài trợ đầu tư cho các hoạt động của SNV tại Việt Nam.



SNV trên bản đồ thế giới

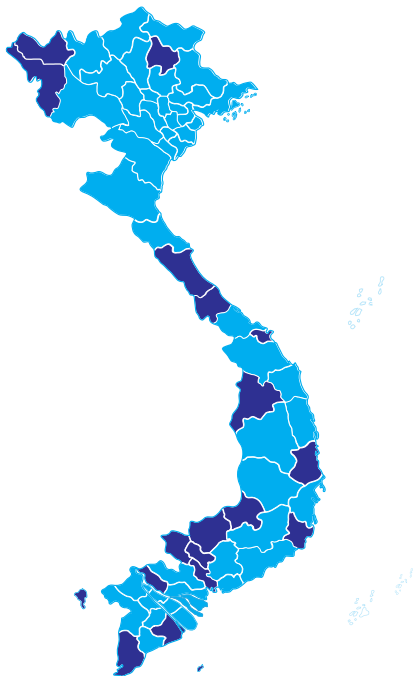


“Xin cảm ơn những người bạn SNV đã có mặt tại Việt Nam, đã nỗ lực không ngừng suốt hai mươi năm qua để góp sức xây dựng và phát triển đất nước chúng tôi.”

Ngài Đôn Tuấn Phong,

Đại biểu Quốc hội, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị Việt Nam, Phó Chủ tịch Ủy ban Công tác về các Tổ chức Phi Chính phủ Nước ngoài.

Địa bàn hoạt động tại Việt Nam



Địa điểm dự án

“Từ khi trở thành thợ xây công trình khí sinh học, tôi có thể làm việc độc lập với chồng tôi và có thu nhập tốt hơn. Chúng tôi đang tính xây một ngôi nhà mới.”

Bà Uyên,

Chủ doanh nghiệp xây dựng khí sinh học.
Chương trình Khí Sinh học Việt Nam.

SNV SMART
DEVELOPMENT
WORKS

Văn phòng SNV tại Việt Nam

Tầng 3, nhà D, khách sạn La Thành
218 Đội Cấn, Hà Nội, Việt Nam

Tel +84 43 846 3791

Fax +84 43 846 3794

Website www.snv.org